TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 45/2019/QĐST - DS	*Bình Tân, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thành Hoàng T**, sinh năm 1961.

Chị **Thái Thị Thu H**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp T T, xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng T, chị H: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 04, ấp M P , xã M H, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long *(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019).*

- *Bị đơn:* Anh **Trần Huy A**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 41A, ấp A T, xã B T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Lê Thị Hải Y**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 41A, ấp A T, xã B T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

+ Anh **Mạch Quốc C,** sinh năm 1967.

+ Chị **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 04, k 3, phường C V, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà **Mạc Kim M**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 349/30, T H Đ, phường M Q, Tp. L X, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Thái Thị Thu H, anh Nguyễn Thành Hoàng T và anh Trần Huy A, chị Lê Thị Hải Y đồng ý vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Văn phòng công chứng Thiên Lộc công chứng vào ngày 18/3/2015 (số 195; quyển số 01/2015/TPCC-SCC/HĐGD).

2.2. Anh Trần Huy A, chị Lê Thị Hải Y đồng ý hoàn trả bà Mạc Kim M số tiền vay còn nợ bằng 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) theo hợp đồng vay đã được Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng C công chứng ngày 08/12/2016 (Số công chứng 1371, quyển số 03.TP/CC-SCC/HĐGD)và ngày 10/01/2017 (số công chứng 55, quyển số 01.TT/CC-SCC/HĐGD), thời gian trả số tiền này được thực hiện vào ngày 27/3/2020.

2.3 Ngày 27/3/2020 bà M trả lại anh A, chị Y bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 80, diện tích 3.298,5m^2, loại đất ở và trồng cây lâu năm tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại ấp T T, xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (Số BY 568671) do anh Trần Huy A đứng tên quyền sử dụng được UBND huyện Bình Tân cấp giấy chứng nhận ngày 26/3/2015.

2.4 Chị Huỳnh Ngọc L đồng ý hoàn trả anh Nguyễn Thành Hoàng T, chị Thái Thị Thu H số tiền 400.000.000đ *(bốn trăm triệu đồng)*.

2.5 Chị Huỳnh Ngọc L hoàn trả anh Trần Huy A, chị Lê Thị Hải Y số tiền 500.000.000đ *(trăm năm triệu đồng)*. Thời gian thực hiện trả số tiền này vào ngày 27/3/2020.

2.6 Vào ngày 27/3/2020, anh A, chị Y có trách nhiệm chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 80 (đã nêu trên) cho chị Huỳnh Ngọc L và anh Mạch Quốc C đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau ngày 27/3/2020 đối với số tiền anh A, chị Y hoàn trả bà M; số tiền chị L hoàn trả anh A, chị Y) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.7 Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.7.1 Anh Trần Huy A và chị Lê Thị Hải Y tự nguyện nộp 16.500.000đ *(mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) (*Trong số tiền án phí 16.500.000đ này bao gồm 10.500.000đ số tiền anh A, chị Y hoàn trả cho bà M và 6.000.000đ phần chị L hoàn trả cho anh A, chị Y).

2.7.2 Bà Mạc Kim M là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí.

2.7.3 Chị Huỳnh Ngọc L tự nguyện nộp 11.000.000đ *(mười một triệu đồng)(trong số tiến án phí 11.000.000đ này bao gồm:* 5.000.000đ số tiền L hoàn trả anh Hoàng T, chị H và 6.000.000đ số tiền hoàn anh A, chị Y).

2.7.4 Anh Nguyễn Thành Hoàng T và chị Thái Thị Thu H tự nguyện nộp 5.150.000đ *(năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), (*trong số tiền án phí 5.150.000đ bao gồm số tiền chị L hoàn trả cho anh T, chị H và án phí loại không giá ngạch do hợp đồng chuyển nhượng bị vô hiệu). Số tiền án phí mà anh T, chị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.812.000đ theo biên lai thu số 0011062 ngày 10/7/2019, anh T và chị H được nhận lại số tiền 3.662.000đ *(ba triệu sáu trăm sáu mười hai nghìn đồng)* tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 08
- Lưu: 04.

Nguyễn Văn Mười Hai